

THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP TẤM LÁ THỐNG NHẤT

CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP TẤM LÁ THỐNG NHẤT

Giấy chứng nhận đầu tư số 492031000061 do Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cấp ngày 20 tháng 09 năm 2007, đăng ký thay đổi lần thứ 3 ngày 16 tháng 02 năm 2011



TN FLAT STEEL

Địa chỉ: Khu Công nghiệp Phú Mỹ I, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu
Điện thoại: 064 3923636 Fax: 064 3923889
Website: <http://www.tnsteel.vn>

Tổ chức tư vấn:

Công ty Cổ phần Chứng khoán Phương Đông

Địa chỉ: Tầng 14, Tòa nhà Green Power, số 35 Tôn Đức Thắng, phường Bến Nghé,
Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: 08 3911.8014

Fax: 08 2220.1209

Phụ trách công bố thông tin:

Họ và tên: Nguyễn Văn Đại

Chức vụ: Tổng giám đốc

Số điện thoại: 0643.923636

Số fax: 0643.923889

THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP TẦM LÁ THỐNG NHẤT

CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP TẦM LÁ THỐNG NHẤT

Giấy chứng nhận đầu tư số 492031000061 do Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cấp ngày 20 tháng 09 năm 2007, đăng ký thay đổi lần thứ 3 ngày 16 tháng 02 năm 2011



Địa chỉ: Khu Công nghiệp Phú Mỹ I, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu
Điện thoại: 064 3923636 Fax: 064 3923889
Website: <http://www.tnsteel.vn>

Tổ chức tư vấn:

Công ty Cổ phần Chứng khoán Phương Đông

Địa chỉ: Tầng 14, Tòa nhà Green Power, số 35 Tôn Đức Thắng, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: 08 3911.8014

Fax: 08 2220.1209

Phụ trách công bố thông tin:

Họ và tên: Nguyễn Văn Đại

Chức vụ: Tổng giám đốc

Số điện thoại: 0643.923636

Số fax: 0643.923889

TH * SGCN * TÀI

MỤC LỤC

I. CÁC KHÁI NIỆM	2
II. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TNFS	3
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển	3
2. Cơ cấu tổ chức và quản lý của TNFS	5
3. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5%, các cổ đông sáng lập và cơ cấu cổ đông	10
4. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của TNFS, những công ty dưới sự kiểm soát của hoặc kiểm soát TNFS	11
5. Hoạt động kinh doanh.....	12
6. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2015	13
7. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành	17
8. Chính sách đối với người lao động.....	18
9. Chính sách cổ tức.....	18
10. Tình hình tài chính.....	19
11. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo	24
12. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của TNFS.....	25
13. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh.....	25
14. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới TNFS	25
III. QUẢN TRỊ CÔNG TY.....	25
1. Hội đồng quản trị.....	25
2. Ban kiểm soát	31
3. Giám đốc và các cán bộ quản lý	32
4. Kế hoạch tăng cường quản trị công ty.....	34
IV. PHỤ LỤC.....	35

I. CÁC KHÁI NIỆM

Các từ viết tắt và các từ ngữ được dùng trong bản thông tin tóm tắt này được hiểu như sau:

- ✓ TNFS: Công ty Cổ phần Thép tấm lá Thống Nhất
- ✓ ORS: Công ty Cổ phần Chứng khoán Phương Đông
- ✓ Công ty đại chúng: Công ty có quy mô vốn từ 10 tỷ đồng trở lên và có từ 100 cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông.
- ✓ Cổ phần: Vốn điều lệ được chia thành nhiều phần bằng nhau.
- ✓ Cổ phiếu: Chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần vốn cổ phần.
- ✓ Cổ đông: Tổ chức hoặc cá nhân sở hữu cổ phần đã phát hành của Công ty.
- ✓ Cổ tức: Khoản lợi nhuận ròng được trả cho mỗi cổ phần bằng tiền mặt hoặc bằng tài sản khác từ nguồn lợi nhuận còn lại của Công ty sau khi thực hiện các nghĩa vụ về tài chính.
- ✓ Sàn giao dịch Upcom: Là nơi giao dịch các cổ phiếu của các Công ty đại chúng chưa niêm yết đăng ký Giao dịch tại Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội.
- ✓ HĐQT: Hội đồng quản trị
- ✓ ĐHĐCĐ: Đại hội đồng cổ đông
- ✓ Ban TGD: Ban Tổng Giám đốc
- ✓ UBCK Nhà nước: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- ✓ GCN ĐKKD: Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh
- ✓ CMT: Chứng minh thư
- ✓ TMCP: Thương mại cổ phần
- ✓ BCTC: Báo cáo tài chính
- ✓ TSLĐ: Tài sản lưu động
- ✓ HTK: Hàng tồn kho

II. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TNFS

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1. Giới thiệu chung về TNFS

- Tên Công ty : Công Ty Cổ Phần Thép Tấm Lá Thống Nhất
- Tên tiếng Anh : Thongnhat Flat Steel Joint Stock Company
- Tên giao dịch : Công Ty Cổ Phần Thép Tấm Lá Thống Nhất
- Tên viết tắt : TNFS



- Logo: **TN FLAT STEEL**
- Trụ sở chính : KCN Phú Mỹ I, huyện Tân Thành, tỉnh BRVT
- Địa chỉ giao dịch : KCN Phú Mỹ I, huyện Tân Thành, tỉnh BRVT
- Điện thoại : 0643.923636
- Fax : 0643.923889
- Email : tnsteel@tnsteel.vn
- Website : www.tnsteel.vn
- Vốn điều lệ đăng ký : 200.000.000.000 đồng
- Vốn điều lệ thực góp : 200.000.000.000 đồng
- Ngày trở thành công ty đại chúng: 07/05/2010
- Giấy chứng nhận đầu tư số: 492031000061 do Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cấp ngày 20 tháng 09 năm 2007, đăng ký thay đổi lần thứ 3 ngày 16 tháng 02 năm 2011.
- Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn Đại chức vụ: Tổng giám đốc
- Lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh: Sản xuất thép tấm lá cán nguội và các sản phẩm sau cán; Xuất nhập khẩu máy móc thiết bị ngành thép.

1.2. Giới thiệu về chứng khoán giao dịch

- Loại chứng khoán: Cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần
- Mã chứng khoán: TNS
- Tổng số lượng cổ phiếu đăng ký giao dịch: 20.000.000 cổ phiếu
- Giá trị cổ phiếu đăng ký giao dịch (theo mệnh giá): 200.000.000.000 đồng
- Số lượng chứng khoán bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật của Công ty: Không có

- Giới hạn tỷ lệ nắm giữ của nhà đầu tư nước ngoài: Căn cứ theo Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 7 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán và thông tư 123/2015TT-BTC ngày 18 tháng 8 năm 2015 do Bộ tài chính ban hành về việc hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam.

- Tại thời điểm ngày 12/10/2016, số lượng cổ phần sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tại Công ty là 12.400 cổ phần phổ thông, tương ứng 0,062% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

1.3. Quá trình hình thành và phát triển

Công ty Cổ Phần Thép Tấm Lá Thống Nhất (TNFS) được thành lập theo giấy chứng nhận đầu tư số 492031000061 do Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cấp lần đầu ngày 20 tháng 09 năm 2007, đăng ký thay đổi lần thứ 3 ngày 16 tháng 02 năm 2011. Vốn điều lệ thực góp là 200.000.000.000 đồng (Hai trăm tỷ đồng), trong đó có 06 cổ đông sáng lập của TNFS góp vốn, gồm: Tổng Công ty Thép Việt Nam – CTCP góp 50.000.000.000 đồng tương ứng 25% vốn điều lệ, Công ty Cổ phần Kim khí Thành phố Hồ Chí Minh góp 10.000.000.000 đồng tương ứng 5% vốn điều lệ, Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại SMC góp 14.000.000.000 đồng tương ứng 7% vốn điều lệ, Công ty Tôn Phương Nam góp 10.000.000.000 đồng tương ứng 5% vốn điều lệ, Công ty TNHH Thương Mại Thép Mười Dây góp 16.000.000.000 đồng tương ứng 8% vốn điều lệ. Công ty TNHH Thép Trung Nguyên góp 10.000.000.000 đồng tương ứng 5% vốn điều lệ.

Công ty được thành lập để thực hiện Dự án đầu tư Nhà máy Thép cán nguội Thống Nhất tại Khu công nghiệp Phú Mỹ I, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Quy mô dự án với tổng vốn đầu tư đăng ký là 625 tỷ đồng, thời gian hoạt động là 41 năm. Đến tháng 7 năm 2010, Dự án Nhà máy thép cán nguội Thống Nhất đã chính thức đi vào hoạt động. Toàn bộ sản phẩm được sản xuất theo quy trình kiểm tra nghiêm ngặt, đạt tiêu chuẩn quốc tế JIS G3141:06 của Nhật. Nhà máy thép cán nguội Thống Nhất ra đời nhằm đáp ứng nhu cầu thép tấm lá (sử dụng trong các ngành công nghiệp: thép ống, tôn mạ, ô tô, xe máy, điện lạnh và đồ gia dụng...) tại Việt Nam đang tăng nhanh chóng. Với đội ngũ nhân sự chuyên nghiệp nhiều năm kinh nghiệm quy tụ từ các nhà máy cán nguội lớn, được đào tạo tại Mỹ, Thụy Điển... hoạt động theo tinh thần Teamwork, TNFS đạt mục tiêu trở thành một trong những công ty sản xuất thép tấm lá hàng đầu Việt Nam và khu vực.

Công ty Cổ phần Thép tấm lá Thống Nhất được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận là Công ty đại chúng theo công văn số 1304/UBCK-QLPH ngày 07/05/2010.

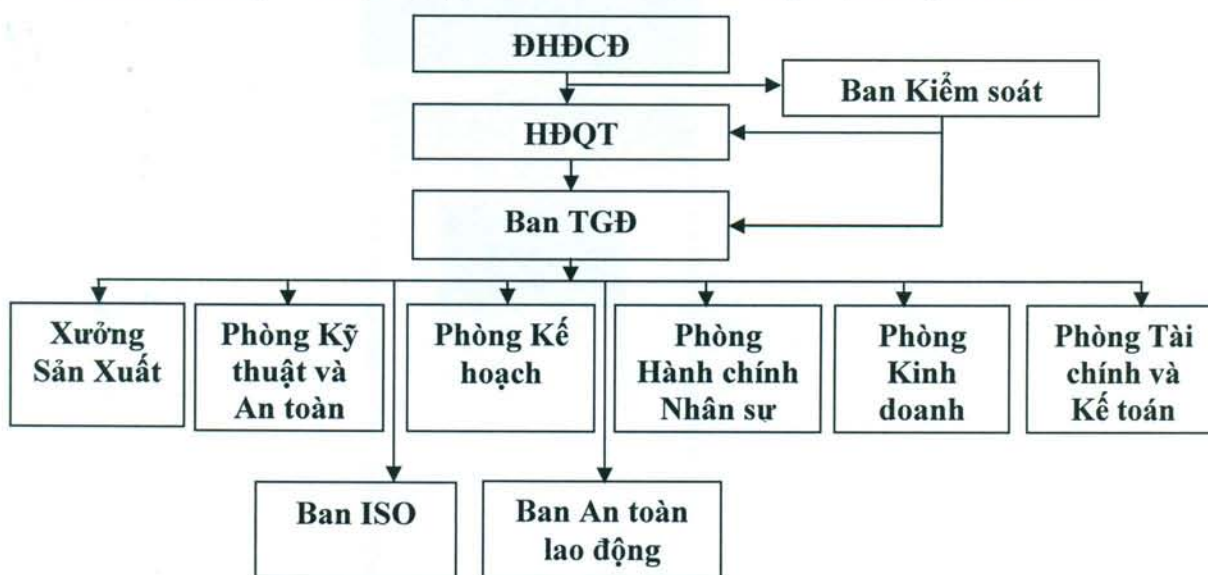
Ngày 22/11/2016, Công ty Cổ phần Thép tấm lá Thống Nhất được Trung tâm lưu ký Chứng khoán Việt Nam cấp Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán số 150/2016/GCNCP-VSD.

1.4. Quá trình tăng vốn điều lệ của công ty

Công ty Cổ phần Thép tấm lá Thống Nhất hoạt động kinh doanh ổn định với vốn điều lệ thực góp là 200.000.000.000 đồng và chưa thực hiện tăng vốn lần nào kể từ khi hoạt động đến nay.

2. Cơ cấu tổ chức và quản lý của TNFS

Tổ chức quản lý và hoạt động của TNFS được thể hiện cụ thể qua sơ đồ sau:



Chức năng nhiệm vụ chủ yếu:

2.1. Đại hội đồng cổ đông:

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một lần. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn bốn tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường thông qua quyết định về các vấn đề sau:

- a. Thông qua các báo cáo tài chính hàng năm;
- b. Mức cổ tức thanh toán hàng năm cho mỗi loại cổ phần phù hợp với Luật Doanh nghiệp và các quyền gắn liền với loại cổ phần đó. Mức cổ tức này không cao hơn mức mà Hội đồng quản trị đề nghị sau khi đã tham khảo ý kiến các cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông;
- c. Số lượng thành viên của Hội đồng quản trị;
- d. Lựa chọn công ty kiểm toán;
- e. Bầu, bãi miễn và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;
- f. Tổng số tiền thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị và Báo cáo tiền thù lao của Hội đồng quản trị;
- g. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ Công ty;
- h. Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới sẽ được phát hành cho mỗi loại cổ phần, và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng ba năm đầu tiên kể từ Ngày thành lập;
- i. Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;
- j. Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;

k. Kiểm tra và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và các Cổ đông của Công ty;

l. Quyết định giao dịch bán tài sản Công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;

m. Công ty mua lại hơn 10% một loại cổ phần phát hành;

n. Việc Chủ tịch Hội đồng quản trị đồng thời làm Tổng giám đốc .

o. Công ty hoặc các chi nhánh của Công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại Điều 120.1 của Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 20% tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;

p. Các vấn đề khác theo quy định của Luật doanh nghiệp và các quy chế khác của Công ty;

2.2. Hội đồng quản trị

Số lượng thành viên Hội đồng quản trị từ (05) năm đến (11) mười một người. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là năm (05) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm; thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng số thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành phải chiếm ít nhất một phần ba tổng số thành viên Hội đồng quản trị.

Hoạt động kinh doanh và các công việc của Công ty phải chịu sự quản lý và chỉ đạo thực hiện của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty trừ những thẩm quyền thuộc về Đại hội đồng cổ đông.

Hội đồng quản trị có trách nhiệm giám sát Tổng giám đốc, Phó Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý điều hành khác.

Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nhiệm vụ sau:

a. Quyết định kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh và ngân sách hàng năm;

b. Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

c. Bổ nhiệm và bãi nhiệm cán bộ quản lý cấp cao công ty theo đề nghị của Tổng giám đốc (hay Phó tổng Giám đốc) và quyết định mức lương của họ;

d. Quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty;

e. Giải quyết các khiếu nại của Công ty đối với cán bộ quản lý cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Công ty để giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý chống lại cán bộ quản lý đó;

f. Đề xuất các loại cổ phiếu có thể phát hành và tổng số cổ phiếu phát hành theo từng loại;

g. Đề xuất việc phát hành trái phiếu, trái phiếu chuyển đổi thành cổ phiếu và các chứng quyền cho phép người sở hữu mua cổ phiếu theo mức giá định trước;

- h.** Quyết định giá chào bán trái phiếu, cổ phiếu và các chứng khoán chuyển đổi;
 - i.** Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức Tổng giám đốc hay cán bộ quản lý cấp cao hoặc người đại diện của Công ty khi Hội đồng quản trị cho rằng đó là vì lợi ích tối cao của Công ty. Việc bãi nhiệm nói trên không được trái với các quyền theo hợp đồng của những người bị bãi nhiệm (nếu có);
 - j.** Báo cáo Đại hội đồng cổ đông việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Giám đốc (Tổng giám đốc) điều hành
 - k.** Đề xuất mức cổ tức hàng năm và xác định mức cổ tức tạm thời; tổ chức việc chi trả cổ tức;
 - l.** Đề xuất việc tái cơ cấu lại hoặc giải thể Công ty.
- 1.** Những vấn đề sau đây phải được Hội đồng quản trị phê chuẩn:
- a.** Thành lập chi nhánh hoặc các văn phòng đại diện của Công ty;
 - b.** Thành lập các công ty con của Công ty;
 - c.** Trong phạm vi quy định tại Điều 108.2 của Luật Doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại Điều 120.3 Luật Doanh nghiệp phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng quản trị tùy từng thời điểm quyết định việc thực hiện, sửa đổi và huỷ bỏ các hợp đồng lớn của Công ty (bao gồm các hợp đồng mua, bán, sáp nhập, thuê tóm công ty và liên doanh);
 - d.** Chỉ định và bãi nhiệm những người được Công ty uỷ nhiệm là đại diện thương mại và Luật sư của Công ty;
 - e.** Việc vay nợ và việc thực hiện các khoản thế chấp, bảo đảm, bảo lãnh và bồi thường của Công ty có giá trị trên 20% Vốn điều lệ ;
 - f.** Các khoản đầu tư không nằm trong kế hoạch kinh doanh và ngân sách vượt quá bốn mươi tỷ đồng Việt Nam hoặc các khoản đầu tư vượt quá 20% giá trị kế hoạch và ngân sách kinh doanh hàng năm;
 - g.** Việc mua hoặc bán cổ phần của những công ty khác được thành lập ở Việt Nam hay nước ngoài;
 - h.** Việc định giá các tài sản góp vào Công ty không phải bằng tiền liên quan đến việc phát hành cổ phiếu hoặc trái phiếu của Công ty, bao gồm vàng, quyền sử dụng đất, quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ và bí quyết công nghệ;
 - i.** Việc công ty mua hoặc thu hồi không quá 10% mỗi loại cổ phần;
 - j.** Các vấn đề kinh doanh hoặc giao dịch mà Hội đồng quyết định cần phải có sự chấp thuận trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của mình;
 - k.** Quyết định mức giá mua hoặc thu hồi cổ phần của Công ty.

2.3. Ban kiểm soát

Số lượng thành viên Ban kiểm soát là từ ba (03) đến năm (05) thành viên. Trong Ban kiểm soát phải có ít nhất một thành viên là người có chuyên môn về tài chính kế toán. Thành viên này không phải là nhân viên trong bộ phận kế toán, tài chính của công ty và

không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện việc kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty.

Các thành viên của Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bổ nhiệm, nhiệm kỳ của Ban kiểm soát là không quá năm (05) năm; thành viên Ban kiểm soát có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

Ban kiểm soát Công ty có quyền hạn và trách nhiệm theo quy định tại Điều 123 của Luật Doanh nghiệp, chủ yếu là những quyền hạn và trách nhiệm sau đây:

a. Đề xuất lựa chọn công ty kiểm toán độc lập, mức phí kiểm toán và mọi vấn đề liên quan đến sự rút lui hay bãi nhiệm của công ty kiểm toán độc lập;

b. Thảo luận với kiểm toán viên độc lập về tính chất và phạm vi kiểm toán trước khi bắt đầu việc kiểm toán;

c. Xin ý kiến tư vấn chuyên nghiệp độc lập hoặc tư vấn về pháp lý và đảm bảo sự tham gia của những chuyên gia bên ngoài công ty với kinh nghiệm trình độ chuyên môn phù hợp vào công việc của công ty nếu thấy cần thiết;

d. Kiểm tra các báo cáo tài chính hàng năm, sáu tháng và hàng quý trước khi đệ trình Hội đồng quản trị;

e. Thảo luận về những vấn đề khó khăn và tồn tại phát hiện từ các kết quả kiểm toán giữa kỳ hoặc cuối kỳ cũng như mọi vấn đề mà kiểm toán viên độc lập muốn bàn bạc;

f. Xem xét thư quản lý của kiểm toán viên độc lập và ý kiến phản hồi của ban quản lý công ty;

g. Xem xét báo cáo của công ty về các hệ thống kiểm soát nội bộ trước khi Hội đồng quản trị chấp thuận; và

h. Xem xét những kết quả điều tra nội bộ và ý kiến phản hồi của ban quản lý.

2.4. Tổng Giám đốc

Hội đồng quản trị sẽ bổ nhiệm một thành viên trong Hội đồng hoặc một người khác làm Tổng giám đốc và sẽ ký hợp đồng quy định mức lương, thù lao, lợi ích và các điều khoản khác liên quan đến việc tuyển dụng. Thông tin về mức lương, trợ cấp, quyền lợi của Tổng giám đốc phải được báo cáo trong Đại hội đồng cổ đông thường niên và được nêu trong báo cáo thường niên của Công ty.

Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc là ba năm trừ khi Hội đồng quản trị có quyết định khác và có thể được tái bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động.

Tổng giám đốc có những quyền hạn và trách nhiệm sau:

a. Thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua;

b. Quyết định tất cả các vấn đề không cần phải có nghị quyết của Hội đồng quản trị, bao gồm việc thay mặt công ty ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại, tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh thường nhật của Công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất;

c. Đề nghị số lượng và các loại cán bộ quản lý mà công ty cần thuê để Hội đồng quản trị phê duyệt nhằm xây dựng các hoạt động cũng như các cơ cấu quản lý tốt nhất cho Công ty. Đề xuất để Hội đồng quản trị ra quyết định bổ nhiệm, mức lương, thù lao, các lợi ích và các điều khoản khác của hợp đồng lao động cho cán bộ quản lý cấp cao ;

d. Quyết định số lượng người lao động, mức lương, trợ cấp, lợi ích, việc bổ nhiệm, miễn nhiệm và các điều khoản khác liên quan đến hợp đồng lao động của họ theo cơ cấu tổ chức, kế hoạch kinh doanh và đầu tư đã được phê duyệt;

e. Vào Quý IV hàng năm, Tổng giám đốc phải trình Hội đồng quản trị phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính năm năm.

f. Thực thi kế hoạch kinh doanh hàng năm được Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị thông qua;

g. Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty;

h. Chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng tháng của Công ty (sau đây gọi là bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng tháng của Công ty theo kế hoạch kinh doanh. Bản dự toán hàng năm (bao gồm cả bản cân đối kế toán, báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính sẽ phải được trình để Hội đồng quản trị thông qua và phải bao gồm những thông tin quy định tại các quy chế của Công ty.

i. Thực hiện tất cả các hoạt động khác theo quy định của Điều lệ này và các quy chế của Công ty, các nghị quyết của Hội đồng quản trị, hợp đồng lao động của Tổng giám đốc và các quy định khác của pháp luật về trách nhiệm.

2.5. Phó Tổng Giám đốc, Phụ trách các phòng ban và Xưởng sản xuất

Theo đề nghị của Tổng giám đốc và được sự phê chuẩn của Hội đồng quản trị, Công ty được sử dụng số lượng và loại cán bộ quản lý cần thiết hoặc phù hợp với cơ cấu và thông lệ quản lý công ty do Hội đồng quản trị đề ra tùy từng thời điểm.

Cán bộ quản lý phải có sự mẫn cán cần thiết để các hoạt động và tổ chức của Công ty đạt được các mục tiêu đề ra.

Mức lương, thù lao, lợi ích và các điều khoản khác trong Hợp đồng với những cán bộ phụ trách các phòng ban và Xưởng sản xuất sẽ do Hội Đồng quản trị quyết định theo đề xuất của Tổng giám đốc.

2.6. Các phòng ban chức năng

- Xưởng Sản Xuất
- Phòng Kỹ thuật và An toàn
- Phòng Kế hoạch
- Phòng Hành chính Nhân sự
- Phòng Kinh doanh
- Phòng Tài chính và Kế toán
- Ban An toàn lao động
- Ban ISO

Các phòng ban chức năng thực hiện các nhiệm vụ công việc cụ thể được ban lãnh đạo công ty giao, các công việc được điều chỉnh phù hợp theo từng thời kỳ nhằm đáp ứng theo định hướng chiến lược phát triển Công ty do ban lãnh đạo đề ra.

3. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5%, Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông

3.1. Cơ cấu cổ đông tại ngày 12/10/2016

Số TT	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ % trên vốn điều lệ thực góp
I	Cổ đông trong nước	845	19.987.600	99,938
1	Tổ chức	6	11.529.390	57,647
2	Cá nhân	839	8.458.210	42,291
II	Cổ đông nước ngoài	1	12.400	0,062
1	Tổ chức	0	0	-
2	Cá nhân	1	12.400	0,062
III	Tổng cộng	846	20.000.000	100

(Nguồn: Danh sách cổ đông TNFS do ORS chốt ngày 12 tháng 10 năm 2016)

3.2. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty

Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% vốn cổ phần điều lệ TNFS như sau:

Stt	Tên cổ đông	Số CMT/Hộ chiếu/GCN ĐKKD	Địa chỉ	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ (%)
1	Tổng Công ty Thép Việt Nam – CTCP Đại diện sở hữu	0106000848	91 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội	6.249.481	31,247
2	Công ty Tôn Phương Nam Đại diện sở hữu	1264/GP	Đường số 9, KCN Biên Hòa I, Đồng Nai	1.000.000	5
3	CTCP Kim khí Thành phố Hồ Chí Minh Đại diện sở hữu	4103004193	Số 193 Đinh Tiên Hoàng, Phường Đa Kao, Q.1, TP.HCM	1.400.000	7
4	CTCP Đầu tư Thương mại SMC Đại diện sở hữu	4103002772	396 Ung Văn Khiêm, Phường 25, Quận Bình Thạnh, TP.HCM	1.400.000	7

5	Công ty Cổ phần Tài chính Xi Măng Đại diện sở hữu	0103025068	28 Bà Triệu - Hàng Bài - Hoàn Kiếm - Hà Nội	1.199.909	6
Tổng cộng				11.249.390	56,247

(Nguồn: Danh sách cổ đông TNFS chốt ngày 12 tháng 10 năm 2016)

3.3. Danh sách cổ đông sáng lập

Số TT	Tên cổ đông sáng lập	Số CMT/Hộ chiếu/GCN ĐKKD	Địa chỉ	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ (%)
1	Tổng Công ty Thép Việt Nam - CTCP	0106000848	91 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội	6.249.481	31,247
2	Công ty Tôn Phương Nam	1264/GP	Đường số 9, KCN Biên Hòa I, Đồng Nai	1.000.000	5
3	Công ty Cổ phần Kim khí Thành phố Hồ Chí Minh	4103004193	Số 193 Đinh Tiên Hoàng, Phường Đa Kao, Q.1, TP.HCM	1.400.000	7
4	Công ty TNHH Thương mại Thép Mười Đây	4102003016	58A Lữ Gia, p. 15, Q. 11, HCM	280.000	1,4
5	Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại SMC	4103002772	396 Ung Văn Khiêm, Phường 25, Quận Bình Thạnh, TP.HCM	1.400.000	7
6	Công ty Cổ phần Tài chính Xi Măng	0103025068	28 Bà Triệu - Hàng Bài - Hoàn Kiếm - Hà Nội	1.199.909	6
Tổng cộng				11.529.390	57,647

(Nguồn: Theo Điều lệ TNFS sửa đổi lần 03 ngày 12/04/2016)

Công ty được thành lập từ năm 2007, tới thời điểm hiện tại, cổ phần của các cổ đông sáng lập đã hết thời gian (ba năm) hạn chế chuyển nhượng theo quy định tại điều 119 Luật doanh nghiệp 2014.

4. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của TNFS, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với TNFS

4.1. Công ty mẹ và các Công ty nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần kiểm soát trong TNFS: Không có

4.2. Danh sách công ty con và các Công ty trong đó TNFS nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần kiểm soát: Không có


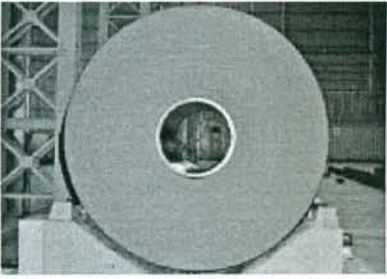
5. Hoạt động kinh doanh

5.1. Sản phẩm, dịch vụ của Công ty

Với định hướng phát triển trọng tâm các sản phẩm thép tấm lá, Công ty Cổ phần Thép tấm lá Thống Nhất đã xây dựng nhà máy sản xuất các sản phẩm thép tấm lá để đáp ứng được nhu cầu chung của thị trường. Hệ thống thiết bị chính được đầu tư theo công nghệ tiên tiến nhất của nhà sản xuất máy cán nguội nổi tiếng của Mỹ: INTERGRATED INDUSTRIAL SYSTEMS (I2S) thuộc tập đoàn Tenova với công suất vận hành 200.000 tấn/năm. Máy cán được thiết kế với 2 truyền động độc lập cho 2 trục cán, giúp dễ dàng điều khiển 2 trục cán trên và dưới có cùng vận tốc dài trong quá trình cán ngay cả trong trường hợp 2 trục cán có đường kính khác nhau. Đặc điểm này rất quan trọng trong việc kiểm soát Tension và loại bỏ khả năng trượt trong khi cán. Đồng thời máy cán cũng được trang bị 2 trục Shapemeter roll ở đầu vào và ra của máy giúp có thể điều chỉnh được thông số độ phẳng một cách tối ưu nhất mà các máy thế hệ cũ không được trang bị đầy đủ, đây cũng là thông số quan trọng nhất mà các khách hàng sử dụng thép cán nguội quan tâm. Đặc điểm nổi bật của máy cán nguội 4 trục đảo chiều mà TNFS sở hữu bao gồm:

- Hệ thống tự động điều khiển độ dày của thép (automatic gage control system)
- Hệ thống tự động điều khiển độ phẳng của thép (ABB automatic flatness control system)
- Hệ thống biến tần ACS 800 của ABB
- General Electric RX7i Programmable Logic Controller

Các sản phẩm chính mà TNFS đang sản xuất kinh doanh được thể hiện chi tiết như trong bảng sau:

Stt	Sản phẩm	Hình ảnh
1	<u>Thép cán nguội Full Hard</u> Loại thép: COLD ROLLED FULL HARD Ký hiệu: SPCC-1B; SPCC-1/2B; SPCC-1/4B; SPCC-1/8B Chất lượng: SPCC (chất lượng thương mại) Chiều rộng (mm): 650÷1300mm Chiều dày (mm): 0,15÷1,8mm	
2	<u>Thép cán nguội Temper</u> Loại thép: COLD ROLLED STANDARD TEMPER GRADE Ký hiệu: SPCC-SB ; SPCC-SD ; SPCD-SB ; SPCD-SD; SPCE-SB ; SPCE-SD Chất lượng: SPCC, SPCD & SPCE (Chất lượng thương mại & chất lượng kéo) Chiều rộng (mm): 650 ÷ 1300mm Chiều dày (mm): 0,2 ÷ 1,8mm	

5.2. Hoạt động marketing

Do đặc thù của hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty nên các hoạt động marketing để quảng bá hình ảnh, thương hiệu và bán hàng được Công ty lựa chọn nhằm đáp ứng tình hình chung. Công ty xây dựng website www.tnsteel.vn nhằm cung cấp đầy đủ và cập nhật kịp thời các thông tin về sản phẩm, dịch vụ cũng như hoạt động chính của Công ty để khách hàng có thể tìm hiểu và nắm bắt nhanh chóng, thuận tiện. Khách hàng có thể liên hệ với Công ty thông qua thông tin được công bố trên website được nhanh chóng.

Các chương trình và hoạt động được nhắm tới trực tiếp các đối tượng khách hàng hiện hữu của Công ty như: Hoạt động giao lưu thể thao (chơi tennis), chương trình quà tặng nhân các dịp đặc biệt của khách hàng,... Các hoạt động này được khách hàng đánh giá cao và gây hiệu ứng tích cực cho hoạt động kinh doanh của Công ty.

5.3. Các nhãn hiệu, sáng chế được đăng ký và bản quyền

Theo quyết định số 30096/QĐ-SHTT ngày 29/08/2011 do Cục Sở hữu trí tuệ thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành, hình ảnh của TNFS được Cục Sở hữu trí tuệ thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ cấp giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 170616 ngày 29/08/2011 với thời hạn 10 năm. Mẫu nhãn hiệu được thể hiện cụ thể như sau:



5.4. Các hợp đồng quan trọng đã và đang được thực hiện

Danh sách các hợp đồng tiêu biểu của TNFS như trong bảng sau:

Stt	Tên khách hàng	Ngày ký	Ngày kết thúc	Sản phẩm/dịch vụ	Giá trị HĐ (tỷ đồng)
1	Tôn Hoa Sen	T9/2016	T9/2016	Thép cán nguội	9,6
2	Tôn Phương Nam	T9/2016	T9/2016	Thép cán nguội	22
3	Tôn Đông Á	T9/2016	T9/2016	Thép cán nguội	45
4	Tôn Thăng Long	T9/2016	T9/2016	Thép cán nguội	6
5	Thép TVP	T9/2016	T9/2016	Thép cán nguội	11
Tổng cộng					

(Nguồn: Công ty Cổ phần Thép tấm lá Thống Nhất)

6. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2015

6.1. Tóm tắt kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Đơn vị tính: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015	% tăng/giảm	6 tháng năm 2016
Tổng giá trị tài sản	509.564.447.871	470.233.968.805	-7,72%	539.320.208.178
Vốn chủ sở hữu	(34.317.864.893)	(84.958.657.834)	-	(76.499.472.715)
Doanh thu thuần	562.230.578.523	701.570.435.099	24,78%	541.217.878.590
Lợi nhuận khác	1.001.774.866	(131.261.776)		824.064.227
Lợi nhuận thuần từ HĐKD	(21.952.953.991)	(49.778.206.634)	-	7.635.120.892
Lợi nhuận trước thuế	(20.942.179.125)	(49.909.468.410)	-	8.459.185.119
Lợi nhuận sau thuế	(20.942.179.125)	(49.909.468.410)	-	8.459.185.119
Giá trị sổ sách (đồng/cổ phần)	(1.716)	(4.248)		(3.825)
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức (*)	-	-	-	-

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015 & BCTC kiểm toán soát xét cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2016 đến ngày 30/06/2016)

(*) Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức không tính toán do lợi nhuận sau thuế chưa phân phối tại 31/12/2014 và 31/12/2015 âm.

⚡ **Ý kiến của đơn vị kiểm toán đối với Báo cáo tài chính năm 2015 và BCTC kiểm toán soát xét cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2016 đến ngày 30/06/2016:**

Vấn đề cần nhấn mạnh:

Tại thời điểm 31/12/2015, nợ ngắn hạn của Công ty vượt quá tài sản ngắn hạn là 257,15 tỷ VND (nợ ngắn hạn lớn gấp 4,6 lần tài sản ngắn hạn); lỗ lũy kế đến 31/12/2015 là 285,725 tỷ VND; Vốn chủ sở hữu âm 84,958 tỷ VND. Những sự kiện này cho thấy có những yếu tố không chắc chắn trọng yếu có thể dẫn tới nghi ngờ đáng kể về khả năng hoạt động liên tục của Công ty. Tuy nhiên, Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015 của Công ty vẫn được trình bày trên cơ sở giả định hoạt động liên tục vì các lý do đã được Ban Tổng Giám đốc Công ty trình bày tại Thuyết minh số 1

Thông tin chi tiết tại Thuyết minh số 1: Tại thời điểm 31/12/2015, lỗ lũy kế của Công ty là 285.728.497.578 đồng, vượt vốn đầu tư của chủ sở hữu là 84.958.657.834 đồng. Ngoài ra tại thời điểm này, các khoản nợ ngắn hạn đã vượt quá tài sản ngắn hạn một khoản là 257.154.121.141 đồng (gấp 4,6 lần tài sản ngắn hạn). Tuy nhiên các khoản nợ vay ngân hàng của Công ty được Tổng Công ty Thép Việt Nam - CTCP bảo lãnh và các khoản nợ khác của Công ty trong cùng Tổng Công ty được cho trả dần nợ trong nhiều

năm cho đến khi Công ty có đủ khả năng trả nợ. Bên cạnh đó, các khoản nợ phải trả bên ngoài vẫn được thanh toán đúng tiến độ và không có nợ quá hạn. Các hợp đồng sản xuất và gia công vẫn đảm bảo cho Công ty có đủ lợi nhuận để hoạt động, thanh toán lãi và nợ gốc đến hạn. Do vậy Báo cáo tài chính tại thời điểm 31/12/2015 vẫn được lập dựa trên giả định Công ty hoạt động kinh doanh liên tục.

⚡ **Ý kiến của đơn vị kiểm toán đối với BCTC kiểm toán soát xét cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2016 đến ngày 30/06/2016:**

Vấn đề cần nhấn mạnh:

Tại thời điểm 30/06/2016, nợ ngắn hạn của Công ty vượt quá tài sản ngắn hạn là 124,04 tỷ VND (nợ ngắn hạn lớn gấp 1,89 lần tài sản ngắn hạn); lỗ lũy kế đến 30/06/2016 là 277,27 tỷ VND; Vốn chủ sở hữu âm 76,50 tỷ VND. Những sự kiện này cho thấy có những yếu tố không chắc chắn trọng yếu có thể dẫn tới nghi ngờ đáng kể về khả năng hoạt động liên tục của Công ty. Tuy nhiên, Báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2016 đến ngày 30/06/2016 của Công ty vẫn được trình bày trên cơ sở giả định hoạt động liên tục vì các lý do đã được Ban Tổng Giám đốc Công ty trình bày tại Thuyết minh số 1.

Thông tin chi tiết tại Thuyết minh số 1: Tại thời điểm 30/06/2016, lỗ lũy kế của Công ty là 277.269.312.459 đồng, vượt vốn đầu tư của chủ sở hữu là 76.499.472.715 đồng. Ngoài ra tại thời điểm này, các khoản nợ ngắn hạn đã vượt quá tài sản ngắn hạn một khoản là 124.043.548.823 đồng (gấp 1,89 lần tài sản ngắn hạn). Tuy nhiên các khoản nợ vay ngân hàng của Công ty được Tổng Công ty Thép Việt Nam - CTCP bảo lãnh và các khoản nợ khác của Công ty trong cùng Tổng Công ty được cho trả dần nợ trong nhiều năm cho đến khi Công ty có đủ khả năng trả nợ. Bên cạnh đó, các khoản nợ phải trả bên ngoài vẫn được thanh toán đúng tiến độ và không có nợ quá hạn. Các hợp đồng sản xuất và gia công vẫn đảm bảo cho Công ty hoạt động, thanh toán lãi và nợ gốc đến hạn. Do vậy Báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2016 đến ngày 30/06/2016 vẫn được lập dựa trên giả định Công ty hoạt động kinh doanh liên tục.

6.2. Những yếu tố ảnh hưởng tới hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2015

6.2.1. Thuận lợi:

- **Sự hỗ trợ của VNS và các đơn vị trong cùng hệ thống:** TNFS từ giai đoạn mới đầu thành lập đến nay luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo, hỗ trợ sát sao của Ban lãnh đạo Tổng công ty Thép Việt Nam và đặc biệt là sự hỗ trợ của các đơn vị trong cùng hệ thống như PFS, TPN, TVT và HMC.

- **Đội ngũ nhân sự:** Cán bộ công nhân viên của công ty đều trẻ và có nhiệt huyết và năng lực trong công việc, được đào tạo bài bản ở trong và ngoài nước.

- **Trình độ công nghệ:** Thiết bị, dây chuyền công nghệ hiện đại, sản phẩm đạt chất lượng cao, thương hiệu cán nguội TNFS đang tạo được lòng tin của khách hàng tôn mạ trong cả nước.

- **Thuận lợi của thị trường tôn mạ:** TNFS (kể cả PFS) chủ yếu cung cấp cán nguội (CRC) cho các công ty tôn mạ trong nước, một thuận lợi lớn là thị trường tôn mạ trong nước tăng trưởng quá tốt trong các năm qua, mức tăng trưởng bình quân của ngành

tôn mạ Việt Nam là 110% từ 2013 – 2015, vài công ty tăng trưởng rất ấn tượng trong các năm qua như HSG, NKG, TĐA, Sunco,... và sẽ tiếp tục tăng trưởng trong các năm tiếp theo khi mà Việt Nam tham gia TPP, ASEAN thì ngành thép và đặc biệt là ngành tôn mạ (đang dẫn đầu về quy mô và sản lượng trong khối ASEAN) có nhiều cơ hội và thuận lợi để tăng trưởng xuất khẩu. Các công ty tôn mạ cũng đã đầu tư đón đầu cơ hội này thông qua sự tăng trưởng và các dự án mới đã và đang đầu tư.

- Ngoài ra các công ty tôn Vikor (Thái Bình), Poshaco (Hưng Yên), Fujiton (Hải Dương) đang có kế hoạch đầu tư các dây mạ Al-Zn. Nếu các công ty này đầu tư và PFS cũng đầu tư thì dự báo tổng sản lượng ngành mạ Việt Nam đạt trên 6,5 triệu tấn/năm vào năm 2018. Tăng trưởng ngành tôn mạ sẽ là thuận lợi cho tiêu thụ CRC trong các năm tới.

6.2.2. Khó khăn:

Một trong những khó khăn mà TNFS đang gặp phải đó là tình hình tài chính của Công ty đang gặp khá nhiều khó khăn, Công ty hiện đang bị lỗ âm vốn chủ sở hữu do giai đoạn trước đó tình hình kinh doanh bị tác động tiêu cực ngoài dự báo. Khó khăn tài chính dẫn tới việc đầu tư hệ thống máy móc thiết bị để tiếp tục nâng cao năng lực sản xuất và cạnh tranh về công nghệ gặp khó khăn. Những yếu tố khó khăn chính mà TNFS đang gặp phải như:

- **Tình hình tài chính:** Tình hình tài chính chưa cân đối, khả năng thanh toán chưa linh hoạt, dòng tiền âm và ưu tiên trả nợ nên rất bị động và gặp khó khăn trong hoạt động sản xuất kinh doanh, rủi ro rất lớn phải dừng sản xuất trong thời gian dài vì thiếu các thiết bị phù từng dự phòng thay thế.

- **Đầu tư hệ thống máy móc thiết bị:** Dự án đầu tư của công ty không đồng bộ về mặt thiết bị, công ty không có dây chuyền tẩy rửa PO nên phụ thuộc hoàn toàn vào công ty PFS, trong khi đó công suất tẩy rửa của PFS không thể đáp ứng được nhu cầu gia công cán nguội từ HRC của khách hàng.

- **Sức cạnh tranh trên thị trường thép cán nguội:** Do công suất cán nguội tăng quá nhanh trong vài năm qua, đặc biệt là Posco và CSVC với công suất 2,4 triệu tấn/năm. Cơ cấu sản phẩm thép cán nguội của các công ty không phát triển theo FS của các dự án (Posco: 40% CRC-SD, 60% CRC-FH; CSVC: 20% CRC-FH, 22% CRC-SD, 17% PO và 41% CRC tự cung cấp cho 2 dây mạ của chính CSVC; PFS), đó là thép cán nguội mềm CRC-SD không tăng trưởng được do các ngành công nghiệp như ô tô, dân dụng và phụ trợ chậm phát triển trong giai đoạn qua, vì thế các công ty cán nguội tập trung chủ yếu vào thép cán nguội cứng (CRC-FH) và hướng chủ yếu đến khách hàng tôn mạ (chung khách hàng), làm cho cung quá lớn so với cầu. Bên cạnh đó các công ty tôn mạ đầu tư cán nguội để tự cung tự cấp cho các dây chuyền mạ làm cho nhu cầu mua CRC từ các công ty mạ giảm đi đáng kể. Điều này dẫn đến dư thừa cán nguội và cạnh tranh không lành mạnh, giá bán thấp, chênh lệch giữa giá CRC với giá HRC càng ngày càng thu hẹp đó là khó khăn kéo dài suốt các năm qua đối với thép cán nguội, các công ty cán nguội đều bị thua lỗ trong các năm qua, Riêng đối với TNFS – một công ty không

có bất kỳ lợi thế cạnh tranh nào so với các đối thủ thì càng khó khăn hơn trong bối cảnh này.

7. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

7.1. Vị thế của công ty trong ngành:

Công suất nhà máy thép cán nguội của các đơn vị trong ngành theo công suất thiết kế từ năm 2013 đến năm 2018 như sau:

Stt	Tên Công ty	Công suất thiết kế của các nhà máy cán nguội Việt Nam (tấn)						
		2013	2014	2015	2016	2017	2018	T/trường (%)
1	Posco	1.200.000	1.200.000	1.200.000	1.200.000	1.200.000	1.200.000	0%
2	CSVC	1.200.000	1.200.000	1.200.000	1.200.000	1.200.000	1.200.000	0%
3	Hoa Sen	580.000	980.000	980.000	980.000	1.200.000	2.000.000	245%
4	Tám Lá Phú Mỹ	400.000	400.000	400.000	400.000	400.000	400.000	0%
5	Thép Nam Kim	-	200.000	400.000	400.000	850.000	850.000	325%
6	TVP	-	-	-	250.000	250.000	250.000	0%
7	TĐA	-	-	200.000	200.000	600.000	600.000	200%
8	Tám Lá Thống Nhất	200.000	200.000	200.000	200.000	200.000	200.000	0%
9	Sunsco	200.000	200.000	200.000	200.000	200.000	200.000	0%
10	Đại Thiên Lộc	200.000	200.000	200.000	200.000	200.000	200.000	0%
11	Việt Thành Long An	150.000	150.000	150.000	150.000	150.000	150.000	0%
Tổng cộng		4.130.000	4.730.000	5.130.000	5.380.000	6.450.000	7.250.000	

(nguồn: Công ty Cổ phần Thép tám lá Thống Nhất)

So với các đơn vị khác trong ngành, công suất của TNFS khá thấp, điều này đã làm giảm khả năng cạnh tranh trong việc cung cấp các hợp đồng lớn so với nhiều đơn vị khác trong cùng ngành.

Bên cạnh đó, việc huy động vốn cho sản xuất kinh doanh cũng còn hạn chế do tình hình tài chính còn khó khăn, do vậy việc linh hoạt trong các chính sách khách hàng không chiếm được nhiều ưu thế vượt trội so với nhiều đơn vị lớn trong ngành.

Theo đánh giá của Ban lãnh đạo Công ty, các ưu thế cạnh tranh của TNFS chỉ được thay đổi tốt hơn khi tình hình tài chính của Công ty được cải thiện tốt, điều này phụ thuộc vào vấn đề cơ cấu nguồn vốn vay cũng như vốn cổ phần của Công ty.

7.2. Triển vọng phát triển của ngành:

Việt Nam hội nhập và tham gia các hiệp định FTA, TPP, AEC,... sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho các công ty thép, tôn mạ, ống thép tăng trưởng xuất khẩu. Năm 2015 các công ty tôn mạ tiêu thụ nội địa 56% , xuất khẩu 44% trong tổng sản lượng tiêu thụ. Các công ty tôn mạ tiếp tục đẩy mạnh xuất khẩu trong các năm tiếp theo, nhu cầu thép cán nguội từ các công ty tôn mạ tiếp tục tăng, thép cán nguội mềm cũng có cơ hội xuất khẩu trong thời gian tới sẽ tạo cơ hội cho các nhà máy cán nguội tăng sản lượng trong thời gian tới

Do trong các năm qua, nhất là 3 năm gần đây giá thép cán nguội có xu hướng càng ngày càng rẻ, cung dư thừa, trong khi tôn mạ tăng trưởng rất tốt nên các công ty ưu tiên phát triển công suất mạ, cán nguội đầu tư chậm lại và nhỏ hơn công suất mạ tương ứng của từng nhà máy (NKG, TĐA, ĐTL, Sunco) hoặc dừng đầu tư cán nguội (HSG dừng đầu tư cán nguội

ở nhà máy tôn mạ Hoa Sen- Nghệ An). Đây được xem là cơ hội cho các nhà máy cán nguội tăng sản lượng sản xuất trong năm 2016, 2017 so với 2015.

8. Chính sách đối với người lao động

8.1. Cơ cấu lao động trong công ty:

Tính đến ngày 31/12/2015 Công ty có 81 cán bộ công nhân viên. Phân loại cụ thể như trong bảng sau:

Stt	Trình độ	Số lao động tại ngày 31/12/2015 (người)	Tỷ lệ %
I	Phân theo thời hạn hợp đồng:	81	100
1	Hợp đồng không thời hạn	65	80%
2	Hợp đồng có thời hạn	16	20%
II	Phân loại theo trình độ	81	100
1	Đại học	27	33%
2	Cao đẳng	5	6%
3	Trung cấp	41	51%
4	Công nhân kỹ thuật, lái xe	2	2%
5	Lao động phổ thông	6	7%

(Nguồn: Công ty Cổ phần Thép tấm lá Thống Nhất)

8.2. Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp, ...

- **Chính sách đào tạo:** Hiện tại công ty đang có chế độ đào tạo theo nhu cầu công việc của các bộ phận và theo định hướng lãnh đạo, nhằm cập nhật bổ sung kiến thức đáp ứng các thay đổi của luật định cũng như đáp ứng các chiến lược dài lâu của công ty, đáp ứng yêu cầu khách hàng.

- **Chính sách lương, thưởng, trợ cấp:** công ty đang thực hiện trả lương theo hình thức lương thời gia và sản phẩm nhằm khuyến khích người lao động tăng năng suất, công ty cũng thực hiện chế độ khen thưởng dựa vào năng suất và tiết kiệm trong quá trình sản xuất, về trợ cấp công ty có hỗ trợ xuất ăn cho CBCNV, đối với CBCNV nhà xa công ty cũng có sắp xếp nhà nghỉ ca để tạo điều kiện cho người lao động yên tâm sản xuất.

- Mức lương bình quân:

Đvt: Đồng/người/tháng

Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016 (dự kiến)
7.089.000	7.565.000	8.995.000

9. Chính sách cổ tức

Chính sách cổ tức của Công ty được thực hiện theo Quy định tại Điều lệ của Công ty và quy định tại luật doanh nghiệp. Cổ tức cụ thể được chia được Đại hội đồng cổ đông Công ty thông qua dựa trên đề xuất của Hội đồng quản trị Công ty.

Công ty chưa tiến hành chi trả cổ tức trong các năm vừa qua do lợi nhuận sau thuế chưa đủ bù đắp hết khoản lỗ lũy kế. Công ty chỉ tiến hành xem xét chi trả cổ tức cho cổ đông sau khi lỗ lũy kế được bù đắp hết.

10. Tình hình tài chính

10.1. Các chỉ tiêu cơ bản

Công ty đã áp dụng các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn Chuẩn mực do Nhà nước đã ban hành. Các Báo cáo tài chính được lập và trình bày theo đúng mọi quy định của từng chuẩn mực, thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán doanh nghiệp hiện hành đang áp dụng.

Ngày 22/12/2014, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 200/2014/TT-BTC hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp thay thế Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20/03/2006, và có hiệu lực cho năm tài chính bắt đầu từ hoặc sau ngày 01 tháng 01 năm 2015. Công ty áp dụng Chế độ Kế toán doanh nghiệp ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính.

Ảnh hưởng của các thay đổi chính sách kế toán theo hướng dẫn của Thông tư số 200/2014/TT-BTC được áp dụng phi hồi tố. Công ty đã bổ sung thuyết minh thông tin so sánh trên Báo cáo tài chính đối với các chỉ tiêu có sự thay đổi giữa Thông tư số 200/2014/TT-BTC và Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC.

Kỳ kế toán năm của Công ty theo năm dương lịch bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là đồng Việt Nam (VND).

10.1.1. Trích khấu hao tài sản cố định

Tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại. Khấu hao được trích theo phương pháp đường thẳng.

Khấu hao tài sản cố định được trích theo phương pháp đường thẳng với thời gian khấu hao được ước tính như sau:

Stt	Nội dung	Thời gian (năm)
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	05 - 30
2	Máy móc, thiết bị	05 - 10
3	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 - 10
4	Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 05

10.1.2. Thanh toán các khoản nợ đến hạn

Công ty luôn cam kết thanh toán đầy đủ các khoản nợ đến hạn. Một số khoản nợ đến hạn Công ty chưa thanh toán kịp sẽ được Công ty và các bên liên quan thỏa thuận chuyển đổi thời hạn vay cho phù hợp tình hình và nhu cầu giữa các bên.

10.1.3. Các khoản phải nộp theo quy định

Công ty luôn tuân thủ đúng và đầy đủ trách nhiệm và các nghĩa vụ thanh toán các loại thuế, phí có liên quan theo đúng quy định pháp luật hiện hành.

10.1.4. Trích lập các quỹ theo luật định

Trích lập các quỹ tùy thuộc theo tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty. Tỷ lệ trích lập căn cứ theo quy định tại Điều lệ Công ty và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Tại thời điểm 31/12/2015 và 30/06/2016, Công ty vẫn còn lỗ lũy kế nên Công ty chưa tiến hành trích lập các quỹ. Số dư quỹ đầu tư và phát triển vẫn không thay đổi là 769.839.744 đồng.

10.1.5. Tổng dư nợ vay

Chi tiết số dư các khoản nợ vay của TNFS tại thời điểm 31/12/2014, 31/12/2015 và 30/06/2016, như sau:

Đơn vị tính: đồng

Stt	Chỉ tiêu	31/12/2014	31/12/2015	30/06/2016
I	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn:	161.620.884.619	128.755.029.966	11.548.000.000
1	Công ty Tài chính Cổ phần Xi măng CFC	19.985.859.143	-	-
2	Tổng Công ty Thép Việt Nam - CTCP ⁽¹⁾	76.323.025.476	114.680.489.966	-
3	Nợ dài hạn đến hạn trả hợp đồng đồng tài trợ giữa VCB và CFC ^(2,3)	65.312.000.000	14.074.540.000	11.548.000.000
II	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	226.978.102.735	228.010.482.735	352.705.912.701
1	Vay dài hạn hợp đồng đồng tài trợ giữa VCB và CFC ^(2,3)	292.290.102.735	242.085.022.735	252.073.422.735
2	Tổng Công ty Thép Việt Nam - CTCP ⁽¹⁾	-	-	112.180.489.966
3	Khoản nợ đến hạn trả trong vòng 12 tháng	(65.312.000.000)	(14.074.540.000)	(11.548.000.000)
	Tổng cộng	388.598.987.354	356.765.512.701	364.253.912.701

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015 và & BCTC kiểm toán soát xét cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2016 đến ngày 30/06/2016)

Ghi chú:

Tại ngày 01/01/2016, số dư Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn của Tổng Công ty thép Việt Nam – CTCP là 0 đồng (tại ngày 31/12/2015 là 114.680.489.966 đồng), số dư Vay và nợ thuê tài chính dài hạn của Tổng Công ty thép Việt Nam – CTCP là

114.680.489.966 đồng (tại ngày 31/12/2015 là 0 đồng). Lý do điều chỉnh: Do thực hiện phân loại lại cho phù hợp với quy định của Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính.

(1) Đây là khoản Tổng Công ty Thép Việt Nam - CTCP trả thay nợ gốc và lãi vay của Công ty đối với các khoản vay của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam; lãi suất là 6,5%/năm. Số dư tại ngày 31/12/2015 là 114.680.489.966 đồng. Số dư tại ngày 30/06/2016 là 112.180.489.966 đồng.

Khoản vay đồng tài trợ của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Hồ Chí Minh và Công ty Tài chính Cổ phần Xi Măng (CFC) bao gồm 02 hợp đồng vay sau:

(2) Hợp đồng tín dụng số 0012/ĐTDA/10CD ngày 12 tháng 04 năm 2010, với các điều khoản chi tiết sau:

- + Hạn mức tín dụng: 132.650.000.000 đồng;
- + Mục đích vay: thanh toán chi phí hợp pháp, hợp lệ đầu tư Dự án Nhà máy thép cán nguội Thống Nhất;
- + Thời hạn của hợp đồng: 108 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên;
- + Lãi suất cho vay: được tính bằng công thức: lãi suất tiết kiệm VND 12 tháng + lãi suất biên VND;
- + Các hình thức bảo đảm tiền vay: thế chấp toàn bộ tài sản thuộc Dự án gồm: tài sản gắn liền trên đất, máy móc thiết bị, các tài sản khác thuộc Dự án.

(3) Hợp đồng tín dụng số 0017/ĐTDA/09CN ngày 23 tháng 04 năm 2009, với các điều khoản chi tiết sau:

- + Hạn mức tín dụng: 15.000.000 USD;
- + Mục đích vay: thanh toán chi phí đầu tư Dự án Nhà máy thép cán nguội Thống Nhất bao gồm: chi phí máy móc thiết bị, chi phí xây dựng, lãi vay trong thời gian xây dựng;
- + Thời hạn của hợp đồng: 108 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên;
- + Lãi suất cho vay: được tính bằng công thức: lãi suất tiết kiệm USD 12 tháng + lãi suất biên USD;
- + Các hình thức bảo đảm tiền vay: thế chấp toàn bộ tài sản thuộc Dự án gồm: tài sản gắn liền trên đất, máy móc thiết bị, các tài sản khác thuộc Dự án.

❖ **Tình hình công nợ hiện nay**

Các khoản phải thu:

Đơn vị tính: đồng				
Stt	Chỉ tiêu	31/12/2014	31/12/2015	30/06/2016
I	Các khoản phải thu ngắn hạn	14.160.679.923	6.356.193.906	18.275.564.724
1	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	5.082.738.463	732.076.834	9.954.662.841
2	Trả trước cho người bán ngắn	7.394.536.361	1.146.797.303	1.174.766.373

	hạn			
3	Phải thu ngắn hạn khác	1.683.405.099	4.477.319.769	7.146.135.510
II	Các khoản phải thu dài hạn	0	0	0
	Tổng cộng	14.160.679.923	6.356.193.906	18.275.564.724

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015 và & BCTC kiểm toán soát xét cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2016 đến ngày 30/06/2016)

Các khoản phải trả:

Đơn vị tính: đồng

Stt	Chỉ tiêu	31/12/2014	31/12/2015	30/06/2016
I	Nợ ngắn hạn	316.904.210.029	313.107.603.904	263.113.768.192
1	Phải trả người bán ngắn hạn	99.061.999.030	109.121.319.913	169.268.483.742
2	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	6.228.056.164	11.892.928.665	10.158.074.551
3	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	-	1.098.562.788	811.532.607
4	Phải trả người lao động	891.833.992	577.590.814	833.760.115
5	Chi phí phải trả ngắn hạn	48.019.961.899	60.655.270.731	69.821.739.209
6	Phải trả ngắn hạn khác	219.564.711	345.341.413	228.798.161
7	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	161.620.884.619	128.755.029.966	11.548.000.000
8	Quỹ khen thưởng phúc lợi	861.909.614	661.559.614	425.379.807
II	Nợ dài hạn	226.978.102.735	242.085.022.735	352.705.912.701
1	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	226.978.102.735	242.085.022.735	352.705.912.701

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015 và & BCTC kiểm toán soát xét cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2016 đến ngày 30/06/2016)

10.1.6. Hàng tồn kho:

Stt	Chỉ tiêu	31/12/2014	31/12/2015	30/06/2016
1	Hàng tồn kho	45.564.026.562	46.147.862.428	101.407.043.619
	- Nguyên liệu, vật liệu	44.566.469.742	30.234.031.896	55.890.420.819
	- Công cụ, dụng cụ	43.694.408	39.791.647	28.264.797
	- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	432.097.071	14.359.626.795	13.945.444.568
	- Thành phẩm	521.765.341	1.514.412.090	19.816.554.499
	- Hàng hoá	-	-	11.726.358.936
2	Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)	(13.345.718)	(15.652.509)	(2.653.393.073)
	Tổng cộng	45.550.680.844	46.132.209.919	98.753.650.546

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015 và & BCTC kiểm toán soát xét cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2016 đến ngày 30/06/2016)

10.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2014	Năm 2015
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn	lần	0,20	0,18
+ Hệ số thanh toán nhanh: (TSLĐ-HTK)/Nợ ngắn hạn	lần	0,05	0,03
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	107	118
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu (*)	%	-	-
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	11,75	15,28
+ Doanh thu thuần/tổng tài sản bình quân	lần	1,10	1,43
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời (**)			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	-	-
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	-	-
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	-	-
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/doanh thu thuần	%	-	-

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015)

(*): Không tính Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu: do Vốn chủ sở hữu bị âm;

(**) Không tính các chỉ tiêu về khả năng sinh lời do lợi nhuận sau thuế năm 2014 và 2015 là con số âm.

10.3. Tài sản

✓ Giá trị tài sản cố định tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2015 được thể hiện cụ thể như trong bảng dưới đây:

Đơn vị tính: đồng

Stt	Loại tài sản cố định	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Tỷ lệ GTCL/NG (%)

I	Tài sản cố định hữu hình	540,620,465,697	408,406,224,651	75.54%
1	Nhà cửa vật kiến trúc	74,830,811,937	63,794,791,625	85.25%
2	Máy móc thiết bị	444,684,042,360	335,909,215,192	75.54%
3	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	19,925,625,063	8,497,570,525	42.65%
4	Thiết bị, dụng cụ quản lý	1,179,986,337	204,647,309	17.34%
II	Tài sản cố định vô hình	-	-	-
	Tổng cộng I+II	540,620,465,697	408,406,224,651	75.54%

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015)

- Giá trị còn lại cuối năm của tài sản cố định hữu hình đã dùng thế chấp, cầm cố đảm bảo các khoản vay: 338.957.852.867 đồng.
- Nguyên giá tài sản cố định cuối năm đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng: 1.459.605.955 đồng.

✓ Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, Công ty không phát sinh các khoản chi phí xây dựng cơ bản dở dang.

11. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo

Kế hoạch lợi nhuận trong năm 2016 và 2017 của Công ty dự kiến như sau:

Đơn vị tính: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện Năm 2015	Năm 2016		Năm 2017	
		Kế hoạch	% tăng giảm so với năm 2015	Kế hoạch	% tăng giảm so với năm 2016
Vốn điều lệ	200	200	-	200	-
Doanh thu thuần	701,57	1.154,15	+ 164,51%	1.004,83	-12,94%
Lợi nhuận sau thuế	(49,91)	23,59	/	20,50	-13,09%
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	-	0,02%		0,02%	-
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	-	0,12%		0,1%	-
Cổ tức	-	-		-	-

(Nguồn: Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên số 01/2016/NQ-ĐHĐCĐ ngày 12/04/2016 của TNFS)

Công ty sẽ không chia cổ tức trong năm 2016 và 2017 do khoản lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế theo kế hoạch sẽ vẫn còn âm.

Căn cứ cụ thể để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức:

Theo kết quả kinh doanh 6 tháng năm 2016, tổng doanh thu thuần đạt 541.217.878.590 đồng đạt 46,89% so kế hoạch năm 2016. Lợi nhuận sau thuế là 8.459.185.119 đồng đạt 35,86% so với kế hoạch năm 2016, cải thiện đáng kể so với kết quả năm 2015 là -49,91 tỷ đồng. Mặc dù kết quả đạt được so với chỉ tiêu kế hoạch năm 2016 đề ra còn cách xa, song so với tình hình năm 2015 thì năm 2016 Công ty đang có những bước chuyển biến về hoạt động kinh doanh hết sức khả quan. Bên cạnh định hướng chiến lược đúng đắn từ ban lãnh đạo và sự nỗ lực của toàn thể cán bộ công nhân viên trong công ty phải kể đến sự hỗ trợ từ thị trường chung: Thị trường bất động sản ảm đạm, các dự án triển khai mạnh trở lại, nhu cầu về thép tấm lá gia tăng. Bên cạnh đó, với sự thuận lợi chung của thị trường thép và giá thép trên thế giới có sự hồi phục tốt, việc đạt được mục tiêu kế hoạch 2016 và 2017 như đã đề ra vẫn được ban lãnh đạo Công ty tin tưởng hoàn thành.

12. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của TNFS

Không có

13. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh

Để thực hiện được chiến lược kinh doanh đã đề ra, ban lãnh đạo Công ty Cổ phần Thép tấm lá Thống Nhất đã, đang và sẽ tiếp tục thực hiện:

- Nghiên cứu diễn biến giá cả thị trường và chọn thời điểm mua hợp lý, sản xuất theo đơn hàng, đảm bảo an toàn nguồn vốn, không phát sinh tăng thêm nợ.
- Tiếp tục phối hợp tốt với PFS trong việc gia công tẩy rửa PO.
- Tìm đơn vị gia công PO, mua PO để đáp ứng kế hoạch gia công, giảm bớt phụ thuộc vào PFS.
- Xây dựng và kiểm soát dòng tiền phù hợp từng tháng, quý, năm để giảm thiểu tối đa rủi ro thanh khoản, kiểm soát tốt dòng tiền mua hàng để giảm chi phí tồn kho, chi phí tài chính, xây dựng và kiểm soát tốt các chi phí quản lý.
- Tận dụng nguồn lực tài chính từ các đơn vị trong hệ thống thông qua giao dịch mua bán.

14. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới TNFS

Không có

III. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Tình trạng
1	Trần Ngọc Tuấn	Chủ tịch Hội đồng quản trị	Thành viên không điều hành
2	Nguyễn Văn Đại	Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc	Thành viên điều hành

3	Lê Việt	Thành viên Hội đồng quản trị	Thành viên không điều hành
4	Nguyễn Ngọc Anh	Thành viên Hội đồng quản trị	Thành viên không điều hành
5	Võ Thị Lệ Châu	Thành viên Hội đồng quản trị	Thành viên không điều hành
6	Tạ Ngọc Long	Thành viên Hội đồng quản trị	Thành viên không điều hành

Thông tin chi tiết về các thành viên Hội đồng quản trị như sau:

1.1. Ông Trần Ngọc Tuấn – Chủ tịch Hội đồng quản trị

- Họ và tên: Trần Ngọc Tuấn
- Số CMND: 025079148 do Công an TP.HCM cấp ngày 02/03/2009
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 01/10/1968
- Nơi sinh: Quảng Ngãi
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: 68A1 Trần Bình Trọng, P. 5, Q. Bình Thạnh, TPHCM
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư kinh tế
- Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ
1992 – 1996	Trung tâm Tư vấn Kinh tế Thanh Niên	Cán bộ
1997 – nay	Công ty Thép Vinakyoei	Tổng quản kinh doanh
2009 – nay	Công ty Cổ phần Thép tấm lá Thống Nhất	Thành viên HĐQT
3/2015 – Nay	Công ty Cổ phần Thép tấm lá Thống Nhất	Chủ tịch HĐQT

- Chức vụ công tác tại Công ty: Chủ tịch Hội đồng quản trị
- Chức vụ đang nắm giữ ở các Công ty khác:
 - ✓ Tổng quản kinh doanh Công ty TNHH Thép Vinakyoei
- Số cổ phiếu nắm giữ tại thời điểm **12/10/2016**: 815.000 cổ phần (tương ứng 4,075% vốn điều lệ), trong đó:
 - ✓ Đại diện sở hữu: 0 cổ phần (tương ứng 0% vốn điều lệ)
 - ✓ Cá nhân sở hữu: 815.000 cổ phần (tương ứng 4,075% vốn điều lệ)
- Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của người có liên quan: Không có
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Lợi ích liên quan đến Công ty: Không có
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Không có

1.2. Ông Nguyễn Văn Đại – Thành viên Hội đồng quản trị

- Họ và tên: Nguyễn Văn Đại
- Số CMND: 024428237 do công an TP.HCM cấp ngày 19/07/2005
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 24/04/1972

- o Nơi sinh: Đà Nẵng
- o Quốc tịch: Việt Nam
- o Dân tộc: Kinh
- o Địa chỉ thường trú: 529/30B đường Thống Nhất, P.16, Gò Vấp, Tp.HCM
- o Trình độ văn hóa: 12/12
- o Trình độ chuyên môn: Kỹ sư cơ khí, Thạc sĩ Quản lý Công Nghiệp
- o Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ
2002 – 2003	BQL Dự án nhà máy thép Phú Mỹ	Kỹ sư cơ khí
2003 – 2004	Công ty thép Miền Nam	Kỹ sư cơ khí
2004 – 2007	Công ty thép Nhà Bè	Quản đốc
2007 – 2011	Công ty cổ phần thép tấm lá Thống Nhất	Phó tổng giám đốc
2009 – nay	Công ty cổ phần thép tấm lá Thống Nhất	Thành viên HĐQT
2011 – nay	Công ty cổ phần thép tấm lá Thống Nhất	Tổng Giám đốc

- o Chức vụ công tác tại Công ty: Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
- o Chức vụ đang nắm giữ ở các Công ty khác: Không có
- o Số cổ phiếu nắm giữ tại thời điểm **12/10/2016**: 3.759.689 cổ phần (tương ứng 18,80% vốn điều lệ), trong đó:
 - ✓ Đại diện sở hữu cho Tổng Công ty Thép Việt Nam – CTCP: 3.749.689 cổ phần (tương ứng 18,75% vốn điều lệ)
 - ✓ Cá nhân sở hữu: 10.000 cổ phần (tương ứng 0,05% vốn điều lệ)
- o Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của người có liên quan:
 - ✓ Nguyễn Lê Hoàng Thụy Tố Quyên (vợ): 15.405 cổ phần (tương ứng 0,08% vốn điều lệ)
- o Các khoản nợ đối với Công ty: Không có
- o Lợi ích liên quan đến Công ty: Không có
- o Thù lao và các khoản lợi ích khác: Không có

1.3. Ông Lê Việt – Thành viên Hội đồng quản trị

- o Họ và tên: Lê Việt
- o Số CMND: 024304828
- o Giới tính: Nam
- o Ngày tháng năm sinh: 12/09/1975
- o Nơi sinh: Quảng Ninh
- o Quốc tịch: Việt Nam
- o Dân tộc: Kinh
- o Địa chỉ thường trú: 320/27 đường Độc Lập, phường Tân Quý, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
- o Trình độ văn hóa: 12/12
- o Trình độ chuyên môn: Cử nhân Quản trị kinh doanh
- o Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ
06 – 12/1998	Công ty Tôn Phương Nam	Nhân viên Marketing

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ
01/1999 – 12/2006	Công ty Tôn Phương Nam	Tổ trưởng Marketing
01/2007 – 06/2008	Công ty Tôn Phương Nam	Phó bộ phận kinh doanh
07/2008 – 02/2010	Công ty Tôn Phương Nam	Phó phòng KHVT
03/2010 – 02/2016	Công ty Tôn Phương Nam	Trưởng phòng thị trường
03/2016 - Nay	Công ty Tôn Phương Nam	Phó Tổng Giám đốc thứ nhất
03/2016 – nay	Công ty Cổ phần Thép tấm lá Thống Nhất	Thành viên HĐQT

- Chức vụ công tác tại Công ty: Thành viên Hội đồng quản trị
- Chức vụ đang nắm giữ ở các Công ty khác:
 - ✓ Phó Tổng Giám đốc thứ nhất Công ty Tôn Phương Nam.
- Số cổ phiếu nắm giữ tại thời điểm **12/10/2016**: 1.000.000 cổ phần (tương ứng 5% vốn điều lệ), trong đó:
 - ✓ Đại diện sở hữu cho Công ty Tôn Phương Nam: 1.000.000 cổ phần (tương ứng 5% vốn điều lệ)
 - ✓ Cá nhân: 0 cổ phần (tương ứng 0% vốn điều lệ)
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của người liên quan: Không có
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Lợi ích liên quan đến Công ty: Không có
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Không có

1.4. Ông Nguyễn Ngọc Anh – Thành viên Hội đồng quản trị

- Họ và tên: Nguyễn Ngọc Anh
- Số CMND: 022266388 do công an TP.HCM cấp ngày 03/04/2003
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 24/05/1957
- Nơi sinh: Thành phố Hồ Chí Minh
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: 492 Xô Viết Nghệ Tĩnh, P25, Q. Bình Thạnh, TPHCM
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính
- Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ
1975 – 1984	Phòng công nghiệp/UBND Quận Bình Thạnh	Nhân viên
1984 – 1988	Phòng công nghiệp - Liên hiệp xã/Quận Bình Thạnh	Kế toán trưởng
1988 – 1996	Cửa hàng VLXD trực thuộc Công ty Xây lắp Thương Mại 2 (Bộ Thương Mại)	Cửa hàng trưởng
1996 – 2004	Xí Nghiệp SXKD Vật Liệu Xây Dựng số 1 trực thuộc Công ty Xây lắp Thương Mại 2 (Bộ Thương Mại)	Giám đốc
2003 – 2004	Công ty Xây lắp Thương mại 2 – Bộ Thương	Phó Giám đốc

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ
	mại	
2004 – 2006	Công ty Cổ phần Đầu Tư – Thương Mại SMC	Chủ tịch HĐQT, Giám đốc
2007 – nay	Công ty Cổ phần Đầu Tư – Thương Mại SMC	Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc
2007 – nay	Công ty Cổ phần Thép tấm lá Thống Nhất	Thành viên HĐQT

- Chức vụ công tác tại Công ty: Thành viên Hội đồng quản trị
- Chức vụ đang nắm giữ ở các Công ty khác:
 - ✓ Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại SMC
- Số cổ phiếu niêm giữ tại thời điểm **12/10/2016**: 1.400.000 cổ phần (tương ứng 7% vốn điều lệ), trong đó:
 - ✓ Đại diện sở hữu cho Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại SMC: 1.400.000 cổ phần (tương ứng 7% vốn điều lệ)
 - ✓ Cá nhân: 0 cổ phần (tương ứng 0% vốn điều lệ)
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của người liên quan: Không có
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Lợi ích liên quan đến Công ty: Không có
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Không có

1.5. Bà Võ Thị Lệ Châu – Thành viên Hội đồng quản trị

- Họ và tên: Võ Thị Lệ Châu
- Số CMND: 024162687
- Giới tính: Nữ
- Ngày tháng năm sinh: 01/01/1964
- Nơi sinh: Thành phố Cần Thơ
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: 73/2A Nguyễn Thượng Hiền, Phường 5, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.
- Trình độ văn hóa: Đại học
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế toán
- Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ
Tháng 11/1989	Công ty Vật tư Thử liệu TP.HCM (Nay là Công ty cổ phần Kim Khí TP.HCM)	Kế toán viên
Năm 2000	Công ty Vật tư Thiết bị công nghiệp (Nay là Công ty cổ phần Kim Khí TP.HCM)	Phó phòng kế toán
Năm 2007	Công ty cổ phần Kim Khí TP.HCM	Trưởng phòng kế toán
Từ năm 2008 đến nay	Công ty cổ phần Kim Khí TP.HCM	Kế toán trưởng
11/2013 – nay	Công ty Cổ phần Thép tấm lá Thống Nhất	Thành viên HĐQT

- Chức vụ công tác tại Công ty: Thành viên Hội đồng quản trị
- Chức vụ đang nắm giữ ở các Công ty khác: Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Kim Khí Thành phố Hồ Chí Minh.
- Số cổ phiếu nắm giữ tại thời điểm 12/10/2016: 1.400.000 cổ phần (tương ứng 7% vốn điều lệ), trong đó:
 - ✓ Đại diện sở hữu cho Công ty Cổ phần Kim Khí Thành phố Hồ Chí Minh: 1.400.000 cổ phần (tương ứng 7% vốn điều lệ)
 - ✓ Cá nhân sở hữu: 0 cổ phần (tương ứng 0% vốn điều lệ)
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của người liên quan: Không có
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Lợi ích liên quan đến Công ty: Không có
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Không có

1.6. Ông Tạ Ngọc Long – Thành viên Hội đồng quản trị

- Họ và tên: Tạ Ngọc Long
- Số CMND: 023130774
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 05/08/1957
- Nơi sinh: Hải phòng - Việt nam
- Quốc tịch: Việt nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: 36/36 Sư Vạn Hạnh, Phường 9, Quận 5, Tp Hồ Chí Minh
- Trình độ văn hóa: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Điện-Cơ-Luyện kim
- Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ
1986-1994	Công ty Thép Nhà bè	Kỹ sư - Phó Quản đốc -Phụ trách Vật tư
1994-2002	Công ty Thép VINAKYOEI	Giám đốc sản xuất
2003-6/2015	Phòng Kỹ thuật An toàn Tổng công ty Thép Việt Nam – CTCP	Phó Trưởng phòng
7/2015-nay	Công ty TNHH MTV Thép Tấm Lá Phú Mỹ-VNSTEEL	Phó Tổng Giám đốc
11/2013 – nay	Công ty Cổ phần Thép tấm lá Thống Nhất	Thành viên HĐQT

- Chức vụ công tác tại Công ty: Thành viên HĐQT
- Chức vụ đang nắm giữ ở các Công ty khác: Phó Tổng Giám đốc Công ty TNHH MTV Thép Tấm Lá Phú Mỹ - VNSTEEL
- Tổng số lượng cổ phiếu sở hữu tại thời điểm **12/10/2016**: 2.508.792 cổ phần (tương ứng 12,5% vốn điều lệ), trong đó:
 - ✓ Đại diện sở hữu cho Tổng Công ty Thép Việt Nam – CTCP: 2.499.792 cổ phần (tương ứng 12,5% vốn điều lệ)
 - ✓ Cá nhân sở hữu: 9.000 cổ phần (tương ứng 0,045% vốn điều lệ)
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của người liên quan: Không có

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Lợi ích liên quan đến Công ty: Không có
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Không có

2. Ban kiểm soát

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Lê Thúy Trinh	Trưởng ban Kiểm soát	
2	Huỳnh Thị Lệ Nga	Thành viên Ban Kiểm soát	

Thông tin chi tiết về các thành viên Ban kiểm soát như sau:

2.1. Bà Lê Thị Thúy Trinh – Trưởng Ban Kiểm soát

- Họ và tên: Lê Thúy Trinh
- Số CMND: 273234373 do công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cấp ngày 30/01/2013.
- Giới tính: Nữ
- Ngày tháng năm sinh: 29/06/1086
- Nơi sinh: Bà Rịa – Vũng Tàu
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: Tổ 3, khu phố 3, phường Phước Nguyên, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kế toán
- Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ
2007 - 2009	Phòng TCKT Cty TNHH Dầu Nhớt Minh Phát	NV kế toán
2010 - 2013	NV Kế Toán Tại Cty DV Khai Báo Thuế	NV kế toán
2013 - 2015	Phòng TCKT TT Dạy Nghề Lái Xe Hoàng Anh	NV kế toán
2015 - nay	Công ty Cổ phần Thép tấm lá Thống Nhất	Kế toán tổng hợp
04/2016 – nay	Công ty Cổ phần Thép tấm lá Thống Nhất	Trưởng BKS

- Chức vụ công tác tại Công ty: Trưởng ban kiểm soát
- Chức vụ đang nắm giữ ở các Công ty khác: Không
- Số cổ phiếu sở hữu tại thời điểm 12/10/2016: 0 cổ phần (tương ứng 0% vốn điều lệ), trong đó:
 - ✓ Đại diện sở hữu: 0 cổ phần (tương ứng 0% vốn điều lệ)
 - ✓ Cá nhân sở hữu: 0 cổ phần (tương ứng 0% vốn điều lệ)
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của người liên quan: Không có
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Lợi ích liên quan đến Công ty: Không có
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Không có

2.2. Bà Huỳnh Thị Lệ Nga – Thành viên Ban Kiểm soát

- Họ và tên: Huỳnh Thị Lệ Nga
- Số CMND: 022504547 do công an TP.HCM cấp ngày 05/06/2009
- Giới tính: Nữ
- Ngày tháng năm sinh: 12/4/1970
- Nơi sinh: Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: 53 Huỳnh Tịnh Của, phường 8, quận 3, TP.HCM
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kế toán
- Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ
1992-1995	Nhà máy Thép Nhà Bè	Chuyên viên Kế Toán
1995-2007	Tổng Công Ty Thép Miền Nam	Chuyên viên Kế Toán
2007-2011	Tổng Công Ty Thép Việt Nam	Chuyên viên Kế Toán
2011-2014	Tổng Công Ty Thép Việt Nam – CTCP Văn Phòng đại diện tphcm- Tổng Cty Thép	Chuyên viên Kế Toán
2014 - nay	Việt Nam –CTCP	Chuyên viên Kế Toán
04/2015 – nay	Công ty Cổ phần Thép tấm lá Thống Nhất	Thành viên BKS

- Chức vụ công tác tại Công ty: Thành viên Ban kiểm soát
- Chức vụ đang nắm giữ tại các Công ty khác:
 - ✓ Thành viên BKS Công ty cổ phần kim khí Thành phố Hồ Chí Minh
 - ✓ Thành viên BKS Công ty cổ phần Thép Tân Thuận.
- Số cổ phiếu sở hữu tại thời điểm **12/10/2016**: 12.400 cổ phần (tương ứng 0,062% vốn điều lệ), trong đó:
 - ✓ Đại diện sở hữu: 0 cổ phần (tương ứng 0% vốn điều lệ)
 - ✓ Cá nhân sở hữu: 12.400 cổ phần (tương ứng 0,062% vốn điều lệ)
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Lợi ích liên quan đến Công ty: Không có
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Không có

3. Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý

Thành phần cụ thể như sau:

Stt	Họ và tên	Chức vụ
-----	-----------	---------

1	Nguyễn Văn Đại	Tổng Giám đốc
2	Nguyễn Huy Thọ	Phó Giám đốc
3	Trần Thị Thùy Trang	Kế toán trưởng

Thông tin chi tiết về Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý như sau:

3.1. Ông Nguyễn Văn Đại – Tổng Giám đốc

Thông tin chi tiết xem trong mục **Hội đồng quản trị**.

3.2. Ông Nguyễn Huy Thọ - Phó Tổng Giám đốc

- Họ và tên: Nguyễn Huy Thọ
- Số CMND: 024925723 do công an TP.HCM cấp ngày 14/04/2008
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 01/09/1974
- Nơi sinh: Xã Trường Lộc – Huyện Can Lộc – Hà Tĩnh
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: 1/8/67/14B Đường Tân Thới Nhất 22- Phường Tân Thới Nhất- Q. 12- Tp. HCM
- Trình độ văn hóa: Đại Học
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư ngành cán Thép
- Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ
2000-2002	Cty Liên doanh Thép Tây Đô- Cần Thơ	Chuyên viên
2002 – 2009	Công Thép tấm lá Phú Mỹ	Quản đốc
2009 - 2014	Công ty Cổ phần Thép tấm lá Thống Nhất	Trưởng Phòng SX
2014 – nay	Công ty Cổ phần Thép tấm lá Thống Nhất	Phó Tổng giám đốc

- Chức vụ công tác tại Công ty: Phó Tổng Giám đốc
- Chức vụ đang nắm giữ ở các Công ty khác: không
- Số cổ phiếu sở hữu tại thời điểm **12/10/2016**: 1.000 cổ phần (tương ứng 0,01 % vốn điều lệ), trong đó:
 - ✓ Đại diện sở hữu: 0 cổ phần (tương ứng 0% vốn điều lệ)
 - ✓ Cá nhân sở hữu: 1.000 cổ phiếu (tương ứng 0,01% vốn điều lệ)
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của người liên quan: 0%
- Các khoản nợ đối với Công ty: 0

- o Lợi ích liên quan đến Công ty: Không có
- o Thù lao và các khoản lợi ích khác: Không có

3.3. Bà Trần Thị Thùy Trang – Kế toán trưởng

- o Họ và tên: Trần Thị Thùy Trang
- o Số CMND: 273064960 do công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cấp ngày 17/06/2009
- o Giới tính: Nữ
- o Ngày tháng năm sinh: 08/02/1982
- o Nơi sinh: Bà Rịa – Vũng Tàu
- o Quốc tịch: Việt Nam
- o Dân tộc: Kinh
- o Địa chỉ thường trú: 1/7 Ấp Tây, xã Long Phước, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.
- o Trình độ văn hóa: 12/12
- o Trình độ chuyên môn: Cử Nhân Kế Toán Kiểm Toán
- o Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ
2005 - 2007	Công ty TNHH XD Đại Việt	Nhân viên KT
2007 - 2011	Công ty CP Khoáng Sản Minh Tiên	Nhân viên KT
2012 – 03/2015	Công ty CP Thép Tấm Lá Thống Nhất	Kế toán tổng hợp
04/2015-03/2016	Công ty CP Thép Tấm Lá Thống Nhất	Trưởng BKS
04/2016 - nay	Công ty CP Thép Tấm Lá Thống Nhất	Kế toán trưởng

- o Chức vụ công tác tại Công ty: Kế toán trưởng
- o Chức vụ đang nắm giữ tại các Công ty khác: Không có
- o Sổ cổ phiếu sở hữu tại thời điểm **12/10/2016**: 0 cổ phần
- o Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của người liên quan: Không có
- o Các khoản nợ đối với Công ty: Không có
- o Lợi ích liên quan đến Công ty: Không có
- o Thù lao và các khoản lợi ích khác: Không có

4. Kế hoạch tăng cường quản trị công ty

Hoạt động quản trị Công ty không ngừng được công khai, minh bạch kể từ thời điểm đầu hoạt động cho tới nay. Vấn đề quản trị công ty được tuân thủ theo Thông tư số 121/2012/TT-BTC của Bộ Tài chính, vấn đề công bố thông tin được tuân thủ theo thông tư 155/2015/TT-BTC của Bộ Tài chính.

Với định hướng tăng cường hoạt động quản trị doanh nghiệp đáp ứng các yêu cầu tiêu chuẩn của một đơn vị niêm yết. Công ty đã ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát. Đảm bảo hài hòa định hướng phát triển của Công ty gắn liền với lợi ích của cổ đông, đặc biệt là các cổ đông thiểu số, công khai minh bạch thông tin nhằm tạo điều kiện cho việc giám sát hoạt động được sát sao và hiệu quả.

Trong thời gian tới, Công ty sẽ tiếp tục nâng cao và hoàn thiện các công tác quản trị công ty phù hợp với quy định của pháp luật, điều lệ công ty, đáp ứng được các yêu cầu mong đợi từ các cổ đông và cộng đồng nhà đầu tư.

IV. PHỤ LỤC

1. 01 Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đầu tư cấp lần 3 ngày 16/12/2011 ;
2. 01 Bản sao hợp lệ Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2015 và báo cáo tài chính soát xét 6 tháng năm 2016 của Công ty.

Vũng Tàu, ngày tháng năm 2016

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN
PHƯƠNG ĐÔNG**

Tổng Giám đốc



Cao Thanh Định

**CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP TẤM LÁ
THỐNG NHẤT**

Tổng Giám đốc



TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Văn Đại